

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 42/2022/DS- ST

Ngày: 30 - 8 - 2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nhất

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Ngọc Khánh

2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên toà:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2022/TLST- DS ngày 27 tháng 6 năm 2022, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXX-ST ngày 11 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công Ty H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền T; chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 1, Tầng 2, Tòa nhà PVL, số 5 đường D1, phường L, thành phố Đ, Thành Phố Hồ Chí Minh

Bên được ủy quyền: Công ty M

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Ngọc A – Chức vụ: Giám đốc

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Ngọc V, sinh năm 1989-
Chức vụ: Chuyên viên tố tụng (Văn bản ủy quyền số: 01/2022/UQ-SL, ngày 03 tháng 6 năm 2022)

Địa chỉ: 89 H, phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị M, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số 143, đường Đ, tổ dân phố 5, phường L, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 23 tháng 12 năm 2016, bà Võ Thị M có ký Hợp đồng tín dụng số: 20161223-001186 với Công ty tài chính H Ngân hàng V (Viết tắt là: VPB SMBC FC) cho bà M vay số tiền 44.837.500 đồng, với lãi suất thỏa thuận là 3,7%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng bà M có trách nhiệm thanh toán cho VPB SMBC FC số tiền gốc và lãi là 66.627.093 đồng trong vòng 22 tháng, bà Mai đã được giải ngân đủ số tiền và đã thanh toán được cho VPB SMBC FC 16 lần với tổng số tiền 42.733.000 đồng (Trong đó 24.626.541 đồng tiền gốc và 18.470.459 đồng nợ lãi). Từ ngày 06 tháng 5 năm 2018 đến nay bà M không thanh toán cả gốc và lãi. Đến nay số nợ trên đã được bán cho Công ty H. Vì vậy, Công ty H khởi kiện yêu cầu bà M phải trả số tiền 23.894.093 đồng (Trong đó nợ gốc là 20.574.959 đồng, nợ lãi tính đến ngày 04 tháng 11 năm 2018 là 3.319.134 đồng) và từ ngày 05/11/2018 trở đi không yêu cầu tính lãi.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:*

Bà M đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền còn nợ là 23.894.093 đồng, nhưng do làm ăn khó khăn và dịch bệnh nên xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung tranh chấp:*

[2.1] Về tình tiết mà các bên đã thống nhất được: Bà M thừa nhận còn nợ Công ty H tổng số tiền 23.894.093 (Hai mươi ba triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn không trăm chín mươi ba đồng). Trong đó, nợ gốc là 20.574.959 đồng, nợ lãi là 3.319.134 đồng đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại điều luật này quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, việc bà M còn nợ Công ty H số tiền là có căn cứ.

[2.2] Về tình tiết các bên không thống nhất được: Mặc dù, bà M thừa nhận còn nợ số tiền trên, nhưng việc xin được trả nợ dần thì không được nguyên đơn chấp nhận.

[3] Hội đồng xét xử, nhận định: Khi hai bên xác lập quan hệ vay tài sản là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về điều kiện, mục đích, nội dung và hình thức hợp đồng vay tài sản được quy định tại các Điều 117, Điều 118, Điều 119 và Điều 463 Bộ luật Dân sự, nên công nhận việc vay tài sản giữa các bên là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ của bên cho vay tài sản quy định tại khoản 1 Điều 465 Bộ luật Dân sự: *“Giao tài sản cho bên vay đầy đủ, đúng chất lượng, số lượng vào thời điểm và địa điểm đã thỏa thuận”*. Nay bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên về việc buộc bị đơn phải trả số tiền 23.894.093 đồng.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên cần buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 463, khoản 1 Điều 465, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công Ty H.

1. Buộc bà Võ Thị Mai có nghĩa vụ trả cho Công Ty H tổng số tiền 23.894.093 (Hai mươi ba triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn không trăm chín mươi ba đồng)

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Bà Võ Thị M phải chịu 1.194.500 (Một triệu một trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Công Ty H số tiền 597.000 (Năm trăm chín mươi bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí do ông Trần Ngọc V nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, theo biên lai số: 60AA/2021/0018109, ngày 24 tháng 6 năm 2022.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND thị xã Buôn Hồ;
- Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bá Nhất

